

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-01-2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị H - Sinh năm 1986
Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đình C - Sinh năm 1987
Trú tại: Xóm 5, xã C, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt chị H, vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2017, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã C, huyện S, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C ham vui bạn bè không quan tâm, chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không thể sống chung với nhau được nữa nên phải sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Lê Đình M sinh ngày 10/9/2009 và cháu Lê Anh T sinh ngày 02/8/2015. Chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T, cháu M ở với bố, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27 tháng 11 năm 2017, anh Lê Đình C trình bày: Anh và cô Đoàn Thị H kết hôn ngày 24/02/2008 tại UBND xã Thọ C, huyện S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống với nhau được 6 năm thì mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với cô H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Lê Đình M sinh ngày 10/9/2009, cháu Lê Anh T sinh ngày 02/8/2015. Anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu M, cô H nuôi cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc anh không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn được nên đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt anh tại các phiên họp, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lê Đình C có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại xóm 5, xã C, huyện S, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng dẫn đến không thể sống chung với nhau được nữa nên phải sống ly thân một thời gian dài. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh C cũng đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Lê Đình M sinh ngày 10/9/2009 và cháu Lê Anh T sinh ngày 02/8/2015. Các đương sự thỏa thuận mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình nuôi dưỡng, người nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người kia có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đoàn Thị H và anh Lê Đình C.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Lê Anh T sinh ngày 02/8/2015 cho chị H nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Đình M sinh ngày 10/9/2009 cho anh C nuôi dưỡng. Các đương sự được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0003095 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu